BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
THANH TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 204 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Công ty TNHH May mặc Leader (Việt Nam)

Thực hiện Quyết định số 352/QĐ-TTr ngày 01/8/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 24/8/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội (sau đây viết tắt là BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHTNLĐ-BNN) tại Công ty TNHH May mặc Leader (Việt Nam); thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 05/9/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty TNHH May mặc Leader (Việt Nam) (sau đây gọi là doanh nghiệp).

- Địa chỉ trụ sở chính: lô II-7, khu công nghiệp Hòa Phú (giai đoạn 2), xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Số điện thoại liên hệ: 02703962168.

- Loại hình doanh nghiệp: công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1501023828 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp, đăng ký lần đầu ngày 31/3/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 25/12/2023.

- Chi nhánh/văn phòng đại diện: không.

- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính: sản xuất, gia công hàng may mặc xuất khẩu.

- Tài khoản số 1021054445, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Long.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, sử dụng lao động

1.1. Công tác quản lý, sử dụng người lao động Việt Nam

Tổng số người làm việc tại thời điểm thanh tra: 2.943 người.

- Số lao động thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động (sau đây viết tắt là HĐLĐ): 2.799 người, trong đó:

+ HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người.

+ HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.

+ HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 1.256 người.

+ HĐLĐ không xác định thời hạn: 1.543 người.

- Hợp đồng thử việc: 112 người, thời gian thử việc thực hiện theo quy định.

- Hợp đồng học nghề: 32 người.

Kiểm tra hợp đồng học nghề của 03 người học nghề (các bà: Phạm Thị Thanh Ngân, Trần Trúc Như, Hà Thị Toàn), hợp đồng thiếu nội dung về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người sử dụng lao động khi vi phạm hợp đồng; mục tên nghề đào tạo ghi: "công việc trong ngành may, theo sự phân công sắp xếp của công ty".

- Hợp đồng tập nghề: 0 người.

- Số người thuộc diện giao kết HĐLĐ nhưng chưa giao kết: 0 người.

- Số người không thuộc diện giao kết HĐLĐ: 144 người (trong thời gian thử việc, học nghề).

- Kiểm tra HĐLĐ đã giao kết với 07 người lao động (các ông, bà: Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Ngọc Ấn, Nguyễn Huỳnh Bảo Ngân, Trương Thị Ngọc, Dương Phong Điền, Nguyễn Văn Trọng, Nguyễn Việt Nhân), nội dung HĐLĐ ghi chưa cụ thể: mục nghĩa vụ của người lao động ghi: "...sẵn sàng chấp nhận mọi sự điều động khi có yêu cầu".

1.2. Công tác quản lý, sử dụng người lao động nước ngoài (sau đây viết tắt là NLĐNN)

1.2.1. Việc giải trình về nhu cầu/thay đổi nhu cầu sử dụng lao động; chấp thuận/không chấp thuận nhu cầu sử dụng lao động

Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp có 02 văn bản giải trình về nhu cầu, sử dụng NLĐNN tại 45 vị trí công việc; đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận sử dụng NLĐNN đối với 45 vị trí, cụ thể:

STT	Số NLĐNN theo văn bản giải trình	Vị trí công việc	Số lượng	Thời gian làm việc	
				Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
1	29	Chuyên gia	1	27/8/2024	26/8/2026
			1	16/12/2024	15/12/2026
			6	02/2024	01/2026
			4	04/2024	03/2026
			4	06/2024	05/2026
			4	08/2024	07/2026
			1	07/6/2024	06/6/2026
			1	29/02/2024	28/02/2026

			1	27/4/2024	26/4/2026
			1	09/4/2024	08/4/2026
			1	30/01/2024	29/01/2026
			2	13/4/2024	12/4/2026
			1	01/2024	12/2025
			1	25/7/2024	24/7/2026
2	16	Lao động kỹ thuật	1	18/01/2024	17/01/2026
			3	02/2024	01/2026
			3	4/2024	3/2026
			3	6/2024	5/2026
			3	8/2024	7/2026
			1	10/2024	9/2026
			1	31/7/2024	30/7/2026
			1	01/2024	12/2025

1.2.2. Công tác quản lý, sử dụng NLĐNN tại doanh nghiệp

Tổng số NLĐNN tại thời điểm thanh tra: 27 người, trong đó:

- Số NLĐNN đã được cấp giấy phép lao động (sau đây viết tắt là GPLĐ): 27 người (18 người cấp mới, 09 người gia hạn).

- Số NLĐNN không thuộc diện cấp GPLĐ: 0 người.

- Số NLĐNN chưa được cấp GPLĐ: 0 người.

- Việc thu hồi và nộp lại GPLĐ hết hiệu lực cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền: đã thu hồi và nộp 20 GPLĐ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Long, cụ thể:

STT	Tên NLĐNN	Số GPLĐ	Nơi nộp GPLĐ
1	COPONES DAISY ALMASE	007.186/2022/BQL-GP	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
2	BALBOA NOLI GAMBA	007.187/2022/BQL-GP	
3	SANG JIANGUO	007.185/2022/BQL-GP	
4	SHUAI MEI	007.277/2022/BQL-GP	
5	CHOU HSIN CHU	007.225/2022/BQL-GP	
6	KUO HSIEN MENG	036050/2023/BQL-GP	
7	OMANGAY ZOSIMO BILANDAL	007.171/2022/BQL-GP	
8	CHEN PO YU	007.173/2022/BQL-GP	
9	SHI YANHONG	007.348/2023/BQL-GP	
10	COPONES DAISY ALMASE	007.186/2022/BQL-GP	
11	CHEN GUAN LIANG	007.043/2021/BQL-GP	Ban Quản lý các khu công nghiệp
12	YOU YA JUN	005.309/2021/BQL-GP	

13	DENG MEI YING	007.276/2022/BQL-GP	tỉnh Vĩnh Long
14	PUJANTE RADNEY BALDEVEZO	007.064/2021/BQL-GP	
15	LIAO WEI SHUN	005.308/2021/BQL-GP	
16	WANG DE LAN	072.140/2021/BQL-GP	
17	HUANG WEI CHIEH	007.320/2022/BQL-GP	
18	YIN DONG GUI	007.195/2022/BQL-GP	
19	WANG KUANG YUN	007.130/2021/BQL-GP	
20	YU WEI CHIAO	036126/2023/BQL-GP	

1.2.3. Về giao kết HĐLĐ với NLĐNN

- Số NLĐNN thuộc diện giao kết HĐLĐ: 27 người, giao kết HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 năm trở lên.

- Số NLĐNN thuộc diện giao kết HĐLĐ nhưng chưa giao kết: 0 người.

- Số NLĐNN không thuộc diện giao kết HĐLĐ: 0 người.

Kiểm tra 27/27 HĐLĐ đã giao kết với NLĐNN, mục chức danh chuyên môn để trống; mục công việc phải làm ghi đúng chức danh công việc theo GPLĐ được cấp; mục nghĩa vụ của người lao động ghi: "...sẵn sàng chấp nhận mọi sự điều động khi có yêu cầu".

1.3. Việc quản lý, báo cáo tình hình sử dụng lao động

- Doanh nghiệp đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động bản điện tử.

- Đã báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng NLĐNN với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Long .

2. Việc chấp hành pháp luật lao động về tiền lương, BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN

2.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN

2.1.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN đối với người lao động Việt Nam

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 2.798 người.

- Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 2.798 người.

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN nhưng chưa tham gia: 0 người.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 145 người (112 người trong thời gian thử việc, 32 người trong thời gian học nghề, 01 người đang hưởng chế độ hưu trí là bà Nguyễn Thị Ngọc Ấn).

2.1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN cho NLĐNN

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN tại thời điểm thanh tra: 23 người.

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN nhưng chưa tham gia: 0 người.

- Số lao động đã tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN: 23 người.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN: 04 người đủ tuổi nghỉ hưu (các ông, bà: Wang Delan; Chou, Hsin-Chu; Shi, Yanhong; Huang Cheng Ping).

2. 2. Tiền lương và việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN

2.2.1. Tiền lương:

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 4.410.000 đồng/người/tháng.

- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng: chức vụ; an toàn, vệ sinh viên; phòng cháy chữa cháy.

- Các khoản bổ sung khác được trả hằng tháng vào lương cho người lao động: không.

- Các khoản hỗ trợ: xăng xe, nhà trọ, nuôi con nhỏ, vệ sinh kinh nguyệt.

- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian (trả theo tháng).

- Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

- Việc trả cùng với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN:

+ Đã trả cùng với kỳ trả lương một khoản tiền cho 01 người lao động Việt Nam đang hưởng chế độ hưu trí tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN cho người lao động.

+ Chưa trả cùng với kỳ trả lương một khoản tiền cho 04 NLĐNN đủ tuổi nghỉ hưu tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH cho người lao động, cụ thể:

STT	Họ và tên người lao động	Giới tính	Số GPLĐ	Ngày, tháng, năm sinh
1	Wang Delan	Nữ	036077/2023/BQL-GP	29/10/1967
2	Chou, Hsin - Chu	Nữ	086241000.141	01/01/1963
3	Shi, Yanhong	Nữ	086241000.070	15/10/1967
4	Huang Cheng Ping	Nam	086241000.083	18/8/1962

2.2.2. Việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN từ tiền lương của người lao động

- Việc trích tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN:

+ Các khoản trích đóng vào quỹ BHXH, BHTN: mức tiền lương ghi trong hợp đồng lao động và các khoản phụ cấp: chức vụ; an toàn, vệ sinh viên; phòng cháy chữa cháy.

+ Các khoản không đóng BHXH, BHTN: xăng xe, nhà trọ, nuôi con nhỏ, vệ sinh kinh nguyệt.

- Việc nộp BHXH, BHTN (từ tháng 01/2023 đến hết tháng 7/2024):

+ Số tiền phải đóng: 83.515.727.087 đồng.

+ Số tiền đã đóng: 83.515.727.087 đồng.

+ Số tiền chậm đóng tại thời điểm thanh tra: 0 đồng.

- Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHTN: không phát sinh.

- Đã niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH của người lao động.

2.3. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động:

- Số lao động được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị và đã được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 6.933 lượt người, số tiền: 11.350.565.092 đồng; số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 11 người, cụ thể:

STT	Chế độ BHXH	Số lượt người được giải quyết	Số tiền *(đồng)*	Số lượt người không được giải quyết	Lý do không giải quyết
1	Chế độ thai sản	1.761	9.088.194.294	01	Người lao động đóng BHXH chưa đủ 06 tháng
2	Chế độ ốm đau	4.983	1.668.070.798	10	Người lao động đã hưởng hết số ngày nghỉ chế độ trong năm
3	Chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe	189	594.300.000	0	
Tổng số		**6.933**	**11.350.565.092**	**11**	

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: 0 đồng.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đối với người lao động Việt Nam

1.1.1. Đã giao kết HĐLĐ với toàn bộ người lao động thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ.

1.1.2. Đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động điện tử.

1.1.3. Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp đã tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho 100% số người thuộc đối tượng phải tham gia.

1.1.4. Trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu.

1.1.5. Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

1.1.6. Đã trích nộp tiền BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN đầy đủ cho cơ quan BHXH.

1.1.7. Đã đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH cho người lao động đầy đủ, kịp thời.

1.2. Đối với NLĐNN:

1.2.1. Đã có văn bản giải trình về nhu cầu sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

1.2.2. Đã làm thủ tục đề nghị cấp, gia hạn GPLĐ và được cơ quan có thẩm quyền cấp, gia hạn GPLĐ cho NLĐNN.

1.2.3. Đã báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng NLĐNN với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Long.

1.2.4. Đã giao kết HĐLĐ với toàn bộ NLĐNN thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ.

1.2.5. Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp đã tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN cho 100% số NLĐNN thuộc đối tượng phải tham gia; đã nộp đủ số tiền BHXH, BHTNLĐ-BNN cho cơ quan BHXH.

2. Những quy định của pháp luật chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Hợp đồng học nghề giao kết với người học nghề thiếu nội dung về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của doanh nghiệp khi vi phạm hợp đồng; tên nghề đào tạo ghi không cụ thể là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 61 Bộ luật Lao động, khoản 2, khoản 3 Điều 39 Luật Giáo dục nghề nghiệp.

2.2. Mục nghĩa vụ của người lao động trong HĐLĐ giao kết với người lao động Việt Nam và NLĐNN ghi "...sẵn sàng chấp nhận mọi sự điều động khi có yêu cầu" là không đúng quy định tại Điều 29 Bộ luật Lao động.

2.3. Không chi trả thêm cùng với kỳ trả lương một khoản tiền tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH bắt buộc cho 04 NLĐNN không thuộc đối tượng phải tham gia là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 168 Bộ luật Lao động, điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị định số 143/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật BHXH và Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC ngày 24/8/2024 đối với hành vi không trả cùng với kỳ trả lương một khoản tiền tương đương với mức người sử dụng lao động đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho 04 người lao

động không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc theo quy định của pháp luật và chuyển hồ sơ vi phạm đến Chánh thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Long để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

V. HẠN CHẾ, BẤT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC

Không.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

1. Chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPHC ngày 26/8/2024 của Chánh thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Long.

2. Khắc phục các sai phạm nêu tại Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này như sau:

- Khắc phục các sai phạm số 2.1, 2.2 khi có phát sinh.

- Khắc phục sai phạm số 2.3 trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này.

3. Thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở doanh nghiệp 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

4. Báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện Kết luận thanh tra kèm theo tài liệu chứng minh đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trước ngày 31/10/2024./.

Nơi nhận:
- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Sở LĐTBXH tỉnh Vĩnh Long (để p/h);
- Cổng TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, hồ sơ TTr.

KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Anh Tuấn